TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17 /2025/QĐST- DS	*Việt Trì, ngày 23 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 55, khu 6A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Chử Thị Mỹ H, sinh năm 1998; địa chỉ: Phường Vân Cơ (nay là phường Nông Trang), thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Bà Bùi Thị Thùy D, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu Vân Cơ, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị Thùy D xác nhận còn nợ ông Vũ Văn H số tiền nợ gốc là 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Bà Bùi Thị Thùy D có trách nhiệm trả cho ông Vũ Văn H số tiền nợ gốc là 160.000.000đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng), thời hạn trả tiền vào ngày 30/8/2025. Bà D không phải trả tiền lãi cho ông Hùng đối với số tiền 160.000.000đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Trường hợp đến hết ngày 30/8/2025, bà D không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông Hùng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc bà D trả toàn bộ số tiền nợ gốc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

* Về án phí: Ông Vũ Văn H, bà Bùi Thị Thùy D mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng). Xác nhận ông H đã nộp 5.240.000đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Số tiền này được khấu trừ 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) tiền án phí dân sự ông H phải nộp. Hoàn trả cho ông H số tiền 3.240.000đồng (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003614 ngày 14/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Việt Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Cẩm Vân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Chính - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Hùng Vương. (Văn bản ủy quyền số: 804/QĐ - BIDV ngày 22/8/2019)
Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Việt - Giám đốc phòng giao dịch Thanh Sơn, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hùng Vương (Văn bản ủy quyền số 806A/UQ-BIDV.HVU ngày 27/05/2020)
- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1973 và ông Đỗ Mạnh Hưng, sinh năm 1972
Địa chỉ: Khu Núi Trang, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
Bà Nguyễn Thị Hằng và Ông Đỗ Mạnh Hưng nhất trí sử dụng mọi nguồn thu để thanh toán toàn bộ nợ vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với tổng dư nợ đến ngày 12/3/2021 là: 3,809,468,858 đồng **(**Ba tỷ tám trăm linh chín triệu đồng, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi tám đồng chẵn), trong đó dư nợ gốc là 3.300.000.000đ (Ba tỷ, ba trăm triệu đồng chẵn), nợ lãi là 365.539.315đ (Ba trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm mười lăm đồng chẵn), nợ lãi quá hạn là 143.929.543đ (Một trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng).
Các bên thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ như sau:
- Chậm nhất ngày 25/3/2021, Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền gốc 350.000.000đ **(**Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn)
- Chậm nhất ngày 10/6/2021, Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 3.459.468.858 đ **(**Ba tỷ bốn trăm năm mươi chín triệu đồng, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi tám đồng chẵn), trong đó dư nợ gốc là 2.950.000.000đ (Hai tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng chẵn), nợ lãi là 365.539.315đ (Ba trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm mười lăm đồng chẵn), nợ lãi quá hạn là 143.929.543đ (Một trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng) tính đến ngày 12/03/2021.
Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng còn phải thanh toán tiền lãi, phí chậm trả phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế từ ngày 13/3/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.
Đến thời hạn như thỏa thuận nếu bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền đề nghị thi hành án phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng để thu hồi khoản nợ vay.
Các bên thống nhất thỏa thuận: Duy trì hợp đồng thế chấp số 02/2015/0054108660/HĐBĐ ký ngày 13/7/2015; Hợp đồng thế chấp số 03/2015/0054108660/HĐBĐ ký ngày 21/7/2015; Hợp đồng thế chấp số 01/2018/7368056/HĐBĐ ký ngày 25/5/2018 giữa bà Nguyễn Thị Hằng, ông Đỗ Mạnh Hưng và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nếu bà Nguyễn Thị Hằng, ông Đỗ Mạnh Hưng không trả được số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền đề nghị thi hành án phát mại tài sản thế chấp của bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng để thu hồi khoản nợ vay.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 54.094.000 đồng (năm mươi tư triệu, không trăm chín mươi tư nghìn đồng).
Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 50.509.500đ (Năm mươi triệu năm trăm linh chín nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí

theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0001229 ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.